

## **THÔNG BÁO**

### **Kết quả chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; UBND huyện Trực Ninh thông báo kết quả chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2021 như sau:

**1. Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính** của 21 xã, thị trấn năm 2021 là 85%, tăng 9% so với năm 2020. Hai đơn vị có chỉ số cao nhất là Trực Hùng và Việt Hùng với số điểm 65,25/70 đạt 93,21%, thấp nhất là xã Trực Thái với số điểm 53,25 đạt 76,07%.

**2. Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính** của 21 xã, thị trấn năm 2021 được xếp thành 3 nhóm đơn vị, tương ứng với từng mức độ đạt Chỉ số cải cách hành chính năm. Cụ thể:

a) Nhóm I (có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90% số điểm trở lên so với điểm tối đa) gồm có 02 đơn vị: Trực Hùng, Việt Hùng.

b) Nhóm II (có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80% đến dưới 90% số điểm so với điểm tối đa) gồm có 17 đơn vị: Trực Đại, Phương Định, Trực Tuấn, Liêm Hải, Trực Khang, Cát Thành, Ninh Cường, Trực Thanh, Cổ Lễ, Trực Chính, Trực Mỹ, Trực Hưng, Trực Đạo, Trực Thắng, Trực Nội, Trực Thuận, Trực Cường.

c) Nhóm III (có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 70% đến dưới 80% số điểm so với điểm tối đa) gồm có 02 đơn vị: Trung Đông, Trực Thái.

*(chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo)*

### **3. Nhận xét, đánh giá**

#### **a) Ưu điểm**

- UBND các xã, thị trấn đã quan tâm và có trách nhiệm trong việc xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính trong năm 2021, cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Việc tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị đã được tiến hành nghiêm túc, bám sát Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính của huyện theo mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của từng lĩnh vực.

- Công tác thẩm định được tổ chức thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo tính chính xác, công bằng.

**b) Tồn tại, hạn chế**

- Lãnh đạo một số đơn vị nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về Chỉ số cải cách hành chính; do vậy, việc tổ chức thực hiện tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính còn mang nặng định tính, ý chí chủ quan.

- Là năm thứ hai thực hiện việc xác định Chỉ số cải cách hành chính, song vẫn còn có đơn vị cung cấp tài liệu kiểm chứng không chính xác, không phù hợp.

UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương rà soát các hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính để có các giải pháp khắc phục; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong việc cải thiện các chỉ số của đơn vị mình; đồng thời đầu tư đúng mức cho việc xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, chỉ đạo toàn diện, đôn đốc và kiểm tra thường xuyên việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện thực chất, toàn diện trong lĩnh vực cải cách hành chính./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh Nam Định;
- Thường trực Huyện ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Dương**

**Phụ lục 1**  
**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Trục Ninh)*

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực 1	Lĩnh vực 2	Lĩnh vực 3	Lĩnh vực 4	Lĩnh vực 5	Lĩnh vực 6	Lĩnh vực 7	Lĩnh vực 8	Tổng điểm tự chấm	Tổng điểm thẩm định	Sai số giữa tự chấm và thẩm định	Tổng điểm tối đa	Chỉ số CCHC (%)
1	Xã Trục Hùng	9	5,5	18	5	7	7	13,5	0,25	69	65,25	3,75	70	93,21%
2	Xã Việt Hùng	9	5,5	17	5	7	8	13,5	0,25	69	65,25	3,75	70	93,21%
3	Xã Trục Đại	8	4,75	17	5	7	8	12	0,25	68,5	62	6,5	70	88,57%
4	Xã Phương Định	7,5	4,75	17	5	7	8	12	0,25	65,5	61,5	4	70	87,86%
5	Xã Trục Tuấn	8	4,25	17	5	7	8	12	0,25	65,75	61,5	4,25	70	87,86%
6	Xã Liêm Hải	8	5,25	17	5	7	8	11	0,25	65,75	61,5	4,25	70	87,86%
7	Xã Trục Khang	8	5,25	15	5	7	8	13	0,25	67,25	61,5	5,75	70	87,86%
8	Thị trấn Cát Thành	8	4,75	17	5	7	8	11	0,25	64,94	61	3,94	70	87,14%
9	Thị trấn Ninh Cường	7	5,5	17	5	7	7	12	0,25	68	60,75	7,25	70	86,79%
10	Xã Trục Thanh	7,5	4	17	5	7	8	12	0,25	66,5	60,75	5,75	70	86,79%
11	Thị trấn Cổ Lễ	7	5,25	17	5	7	8	11	0,25	66	60,5	5,5	70	86,43%
12	Xã Trục Chính	7,5	4,75	17	5	7	8	10,5	0,5	63,75	60,25	3,5	70	86,07%
13	Xã Trục Mỹ	7,5	4,75	17	5	7	8	10,5	0,25	64,5	60	4,5	70	85,71%
14	Xã Trục Hưng	7,5	4,75	17	5	7	8	10	0,25	68	59,5	8,5	70	85,00%
15	Xã Trục Đạo	7,5	4,75	15	5	7	8	11	0,25	68	58,5	9,5	70	83,57%

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực 1	Lĩnh vực 2	Lĩnh vực 3	Lĩnh vực 4	Lĩnh vực 5	Lĩnh vực 6	Lĩnh vực 7	Lĩnh vực 8	Tổng điểm tự chấm	Tổng điểm thẩm định	Sai số giữa tự chấm và thẩm định	Tổng điểm tối đa	Chỉ số CCHC (%)
16	Xã Trục Thắng	6	4,25	17	5	7	7	11	0,25	67	57,5	9,5	70	82,14%
17	Xã Trục Nội	8	3,5	15	5	7	8	10	0,25	68,5	56,75	11,75	70	81,07%
18	Xã Trục Thuận	7,25	4,5	17	5	5	8	9,5	0,25	64	56,5	7,5	70	80,71%
19	Xã Trục Cường	6	5	17	5	7	4	12	0,25	64	56,25	7,75	70	80,36%
20	Xã Trung Đông	7	3,5	17	4	7	8	9	0,25	67	55,75	11,25	70	79,64%
21	Xã Trục Thái	6	4,5	15	5	7	8	7,5	0,25	61,5	53,25	8,25	70	76,07%
	<b>Trung bình</b>	<b>7,49</b>	<b>4,71</b>	<b>16,67</b>	<b>4,95</b>	<b>6,90</b>	<b>7,67</b>	<b>11,14</b>	<b>0,26</b>	<b>66,31</b>	<b>59,80</b>	<b>6,51</b>	<b>70,00</b>	<b>85%</b>

**Ghi chú:**

- Lĩnh vực 1: CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
- Lĩnh vực 2: CẢI CÁCH THỂ CHẾ
- Lĩnh vực 3: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
- Lĩnh vực 4: CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY
- Lĩnh vực 5: CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ
- Lĩnh vực 6: CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG
- Lĩnh vực 7: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ
- Lĩnh vực 8: Điểm sai số

**Phụ lục 2**  
**CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Trục Ninh)*

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực 1		Lĩnh vực 2		Lĩnh vực 3		Lĩnh vực 4		Lĩnh vực 5		Lĩnh vực 6		Lĩnh vực 7		Lĩnh vực 8	
		Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định	Đơn vị chăm	Thẩm định
1	Xã Trục Hùng	9	9	6	5,5	20	18	5	5	7	7	8	7	13,5	13,5	0,5	0,25
2	Xã Việt Hùng	9	9	6	5,5	20	17	5	5	7	7	8	8	13	13,5	1	0,25
3	Xã Trục Đại	8	8	6	4,75	20	17	5	5	7	7	8	8	14	12	0,5	0,25
4	Xã Phương Định	8	7,5	6	4,75	20	17	5	5	7	7	8	8	11,5	12	0	0,25
5	Xã Trục Tuấn	8	8	5,75	4,25	18	17	5	5	7	7	8	8	14	12	0	0,25
6	Xã Liêm Hải	8	8	5,75	5,25	18	17	5	5	7	7	8	8	14	11	0	0,25
7	Xã Trục Khang	9	8	6	5,25	20	15	5	5	7	7	7	8	13	13	0,25	0,25
8	Thị trấn Cát Thành	8,94	8	6	4,75	18	17	5	5	7	7	8	8	12	11	0	0,25
9	Thị trấn Ninh Cường	7,5	7	6	5,5	20	17	5	5	7	7	8	7	14	12	0,5	0,25
10	Xã Trục Thanh	8,5	7,5	6	4	19	17	5	5	7	7	8	8	13	12	0	0,25
11	Thị trấn Cổ Lễ	8	7	6	5,25	20	17	5	5	7	7	8	8	12	11	0	0,25
12	Xã Trục Chính	8	7,5	4,75	4,75	20	17	5	5	7	7	8	8	10,5	10,5	0,5	0,5
13	Xã Trục Mỹ	7,5	7,5	6	4,75	20	17	5	5	7	7	8	8	10,5	10,5	0,5	0,25
14	Xã Trục Hưng	8	7,5	6	4,75	20	17	5	5	7	7	8	8	13,5	10	0,5	0,25
15	Xã Trục Đạo	8	7,5	6	4,75	20	15	5	5	7	7	8	8	13	11	1	0,25

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực 1		Lĩnh vực 2		Lĩnh vực 3		Lĩnh vực 4		Lĩnh vực 5		Lĩnh vực 6		Lĩnh vực 7		Lĩnh vực 8	
		Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định	Đơn vị chấm	Thảm định
16	Xã Trục Thắng	8	6	6	4,25	20	17	5	5	7	7	6	7	14	11	1	0,25
17	Xã Trục Nội	8	8	6	3,5	20	15	5	5	7	7	8	8	14	10	0,5	0,25
18	Xã Trục Thuận	8	7,25	6	4,5	17	17	5	5	7	5	8	8	12,5	9,5	0,5	0,25
19	Xã Trục Cường	7	6	6	5	18	17	5	5	7	7	6	4	14	12	1	0,25
20	Xã Trung Đông	9	7	6	3,5	20	17	5	4	7	7	8	8	12	9	0	0,25
21	Xã Trục Thái	8	6	6	4,5	18	15	5	5	6	7	8	8	10	7,5	0,5	0,25
	<b>Trung bình năm 2021</b>	<b>8,16</b>	<b>7,49</b>	<b>5,92</b>	<b>4,71</b>	<b>19,33</b>	<b>16,67</b>	<b>5,00</b>	<b>4,95</b>	<b>6,95</b>	<b>6,90</b>	<b>7,76</b>	<b>7,67</b>	<b>12,76</b>	<b>11,14</b>	<b>0,42</b>	<b>0,26</b>
	<b>Trung bình năm 2020</b>	<b>7,31</b>	<b>6,61</b>	<b>5,34</b>	<b>4,19</b>	<b>17,40</b>	<b>14,98</b>	<b>4,52</b>	<b>4,47</b>	<b>6,28</b>	<b>6,23</b>	<b>6,99</b>	<b>6,94</b>	<b>11,44</b>	<b>9,82</b>	<b>0,34</b>	<b>0,24</b>
	<b>So sánh</b>	<b>0,85</b>	<b>0,88</b>	<b>0,58</b>	<b>0,53</b>	<b>1,94</b>	<b>1,68</b>	<b>0,48</b>	<b>0,48</b>	<b>0,67</b>	<b>0,67</b>	<b>0,77</b>	<b>0,73</b>	<b>1,32</b>	<b>1,33</b>	<b>0,08</b>	<b>0,02</b>

**Ghi chú:**

- Lĩnh vực 1: CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
- Lĩnh vực 2: CẢI CÁCH THỂ CHẾ
- Lĩnh vực 3: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
- Lĩnh vực 4: CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY
- Lĩnh vực 5: CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ
- Lĩnh vực 6: CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG
- Lĩnh vực 7: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ
- Lĩnh vực 8: Điểm sai số